

Số: 1995/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP)
Đợt tháng 6 năm 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 93 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) – Đợt tháng 6 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thi/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TABP)

ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định 1995/QĐ-ĐHNH, ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên*	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050609211826	Phan Nguyễn Mai Anh	15/03/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220015	Cao Bá Anh	11/01/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050610220793	Ngô Thị Quế Anh	05/09/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220035	Nguyễn Phước Hồng Anh	12/1/2004	HQ10-GE07		X	IIG Việt Nam
5	050609210124	Phạm Quốc Gia Bảo	28/04/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050609211841	Ngô Trần Gia Bảo	20/11/2003	HQ9-GE09		X	IIG Việt Nam
7	050611230125	Hoàng Khánh Bình	03/02/2005	HQ11-ACC02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050609210190	Nguyễn Hải Đăng	08/06/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050610220880	Lê Nguyễn Hồng Đào	24/11/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050609210215	Lê Kiều Diễm	08/02/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050609210268	Lưu Nguyễn Khánh Duy	25/06/2003	HQ9-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050608200309	Huỳnh Trúc Giang	03/10/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050610220899	Phạm Quỳnh Giao	28/03/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050610220168	Phạm Lê Nhã Hân	11/11/2004	HQ10-GE21		X	IIG Việt Nam
15	050610220156	Trương Thị Thu Hằng	05/09/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220928	Huỳnh Bích Hiền	11/8/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220193	Lê Thị Hồng	04/03/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050610220219	Ngô Thị Lan Hương	13/08/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050610220975	Nguyễn Đình Ánh Hường	07/07/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610220206	Trần Lê Gia Huy	16/09/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610220951	Huỳnh Lê Thanh Huy	29/06/2002	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050610220212	Nguyễn Trương Ngọc Huyền	06/04/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050611230461	Nguyễn Như Huỳnh	05/01/2005	HQ11-BAF04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050609210522	Lê Nguyễn Phương Khanh	05/02/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
25	050608200397	Nguyễn Hữu	Khánh	04/11/2002	HQ8-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220233	Đoàn Văn Nam	Khánh	12/4/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050610220235	Nguyễn	Khánh	09/09/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050609211995	Lê Tuấn	Kiệt	05/04/2003	HQ9-GE15		X	IIG Việt Nam
29	050609210594	Nguyễn Thị Oanh	Kiều	19/06/2003	HQ9-GE22		X	IIG Việt Nam
30	050610220260	Nguyễn Ngọc	Lân	07/03/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050610221024	Trương Kim	Liên	24/09/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050609210650	Đinh Thụy Huệ	Linh	20/09/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050610221043	Trương Thị Thùy	Linh	30/11/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050611230581	Nguyễn Trần Hoàng	Linh	23/03/2005	HQ11-MAG05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050609210646	Phạm Ngọc	Linh	04/09/2023	HQ9-GE15		X	IIG Việt Nam
36	050609210655	Nguyễn Phùng Mỹ	Linh	05/11/2023	HQ9-GE06		X	IIG Việt Nam
37	050609210693	Hoàng Thị Hương	Loan	12/6/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050611230614	Trần Ngọc Khánh	Luy	07/10/2005	HQ11-BAF13		X	IIG Việt Nam
39	050610220296	Nguyễn Tiến	Mạnh	04/07/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050609212040	Nguyễn Đoàn Uyển	Mi	03/06/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050607190261	Nguyễn Quang	Minh	30/07/2001	HQ7-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610221079	Phạm Hoàng Trúc	Minh	19/06/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610221088	Nguyễn Ngọc Trà	My	23/10/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610221086	Đặng Phương Tiểu	My	24/11/2004	HQ10-GE02		X	IIG Việt Nam
45	050610220319	Lê Thị Vi	Na	26/01/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050609210802	Nguyễn Thành	Nam	10/14/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050610220332	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	06/02/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050610221103	Bùi Kim	Ngân	03/03/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610221120	Phạm Nhật Tuyết	Ngân	23/05/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050608200496	Trương Diệu	Ngọc	11/04/2002	HQ8-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050610220351	Hồ Bảo	Ngọc	28/08/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610220355	Lê Thị Thúy	Ngọc	02/01/2003	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
53	050610220359	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	29/03/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050610220371	Trương Thị Bảo Ngọc	24/10/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050609210880	Hoàng Bảo Ngọc	29/01/2003	HQ9-GE10		X	IIG Việt Nam
56	050609212090	Võ Lâm Hồng Nhân	27/02/2003	HQ9-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050609210964	Trần Hoàng Thiện Nhân	30/12/2003	HQ9-GE10		X	IIG Việt Nam
58	050609210997	Ngô Lê Phương Nhi	02/04/2003	HQ9-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050611230902	Trương Thị Ngọc Nhi	12/01/2005	HQ11-BAF07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050608200548	Phan Vũ Quỳnh Như	10/03/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050609211034	Phạm Huỳnh Ngọc Như	13/03/2003	HQ9-GE24		X	IIG Việt Nam
62	050610221200	Hồ Khánh Như	17/01/2004	HQ10-GE21		X	IIG Việt Nam
63	050610221229	Đặng Nguyễn Kiều Oanh	27/06/2004	HQ10-GE09		X	IIG Việt Nam
64	050610221246	Lê Diễm Phương	10/11/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050611231007	Huỳnh Thị Trúc Phương	17/10/2005	HQ11-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050610221255	Nguyễn Thị Thu Phương	01/04/2003	HQ10-GE30		X	IIG Việt Nam
67	050609211148	Đỗ Uyên Phương	13/07/2003	HQ9-GE03		X	IIG Việt Nam
68	030633170924	Lê Thị Ngọc Phương	30/01/1999	HQ5-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050609212153	Trần Minh Quân	05/11/2003	HQ9-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050610221276	Lâm Nhật Quỳnh	17/10/2003	HQ10-GE31		X	IIG Việt Nam
71	050609211271	Nguyễn Thụy Băng Tâm	28/08/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050610220550	Nguyễn Phương Thảo	11/1/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050610221329	Trần Thị Thu Thảo	25/06/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610221339	Nguyễn Phúc Thịnh	10/08/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050610221378	Nguyễn Nguyên Anh Thư	21/01/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050610221393	Trần Ngọc Anh Thư	29/09/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050611231226	Nguyễn Trần Minh Thư	29/03/2005	HQ11-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050610220598	Phạm Nguyễn Ngọc Thư	06/11/2004	HQ10-GE09		X	IIG Việt Nam
79	050609212220	Nguyễn Thị Anh Thuý	17/09/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050611231293	Võ Thị Kiều Tiên	15/06/2003	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
81	050610221443	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	11/5/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610220665	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	15/09/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050610221470	Nguyễn Ngọc Trinh	20/07/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050609211594	Nguyễn Thị Trúc	03/03/2003	HQ9-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050609211617	Nguyễn Khang Trường	26/06/2003	HQ9-GE18		X	IIG Việt Nam
86	050610221495	Trần Trương Khả Tú	13/08/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610221502	Nguyễn Trần Minh Tùng	27/10/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050609212319	Trương Hà Trúc Uyên	26/11/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050610220725	Lê Bùi Trúc Viên	12/9/2003	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050608200784	Nguyễn Thanh Vy	07/01/2002	HQ8-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050609211752	Nguyễn Thị Bảo Vy	01/19/2003	HQ9-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610220750	Phan Trần Phương Vy	06/08/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050610221575	Lê Thị Như Ý	20/01/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 93 sinh viên

